

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 18-7-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thu Trang;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017, về “Tranh chấp ly hôn”; do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 37/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Thân Văn G, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp D, xã C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Kim Đ là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Kim Đ trình bày:

Chị và anh Thân Văn G kết hôn vào năm 2006, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề tiền bạc, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh G thường uống rượu say về nhà kiêu chuyện gây gổ và đánh chị, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 02 năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nếu sống chung sẽ không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 02 con chung là Thân Minh D, sinh năm 2007, đang

sống với anh G; Thân Thị Ngọc G1, sinh năm 2010, đang sống với chị; chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.400.000 đồng.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn – anh Thân Văn G trình bày:

Anh và chị Đ kết hôn vào năm 2006, chung sống hạnh phúc, chỉ một vài lần cãi vã, anh có đánh chị Đ vài cái tát tay nhưng từ đó về sau không đánh nữa, anh vẫn còn yêu thương vợ, các con còn quá nhỏ nên anh không chấp nhận ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ để cùng nuôi con.

Về con chung: Có 02 con chung là Thân Minh D và Thân Thị Ngọc G1. Nếu buộc phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 37/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Kim Đ đối với anh Thân Văn G; chị Đ, anh G vẫn còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm.

Ngày 08 tháng 5 năm 2017, Chị Nguyễn Thị Kim Đ kháng cáo, yêu cầu Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn với anh G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đ và anh G thỏa thuận được với nhau như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thân Thị Ngọc G1, anh G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thân Minh D, cả chị Đ và anh G đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Đ, anh G khai không có nợ chung.

Về án phí sơ thẩm 300.000 đồng chị Đ tự nguyện chịu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng thời hạn, thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa

dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của họ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Đ và anh G thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về con chung, chị Đ nuôi dưỡng cháu G1, anh G nuôi dưỡng cháu D; sự thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con vì cháu G1 còn nhỏ, đang sống với chị Đ, cháu D đang sống với anh G, theo Biên bản lấy lời khai ngày 03-3-2017 thì cháu D có nguyện vọng được sống với cha. Về tài sản chung chị Đ anh G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung chị Đ và anh G khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2] Sự thỏa thuận của chị Đ và anh G là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh G tại phiên tòa phúc thẩm là đúng theo quy định tại Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Chị Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nên ghi nhận; chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án sơ thẩm số: 37/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Thân Văn G.

3. Công nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh G về những vấn đề sau:

- Về con chung:

+ Chị Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thân Thị Ngọc G1; anh G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thân Minh D;

+ Chị Đ và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con;

+ Chị Đ và anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con mà mình không trực tiếp nuôi, không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung chị Đ anh G khai không có.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Đ tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0003751 ngày 21-02-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0004071 ngày 08-5-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND.TPTN;
- Chi cục THADS. TPTN;
- Phòng KTNV&THAHS. TANDTTN;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Đồng

